

Số: 3262/NHKL

Rạch Giá, ngày 07 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 3)

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 410/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/10/2025 và Văn bản số 6334/UBCK-QLCB ngày 08/7/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu đợt 03 theo Giấy chứng nhận số 410/GCN-UBCK ngày 28/10/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (“Tổ Chức Phát Hành” hoặc “KienlongBank”)

2. Tên viết tắt: Ngân hàng Kiên Long

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

4. Điện thoại: (029) 7386 9950 Fax: (029) 7387 7538 Website: www.kienlongbank.com

5. Vốn điều lệ: 7.527.883.370.000 đồng (theo bởi Quyết định số 1694/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22/07/2026 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long)

6. Mã cổ phiếu: KLB

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Số hiệu tài khoản: 120081 (Mã Citad: 91353001)

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành
1	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2	Phát hành chứng chỉ tiền gửi.



Am

STT	Tên ngành
3	Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; f) Thư tín dụng.
4	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5	Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6	Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của NHNN.
7	Vay NHNN dưới hình thức tái cấp vốn.
8	Mua, bán giấy tờ có giá với NHNN.
9	Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của NHNN.
10	Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11	Mở tài khoản thanh toán tại NHNN.
12	Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
13	Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
14	Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
15	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
16	Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do NHNN quy định.
17	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo

STT	Tên ngành
	quy định của NHNN.
18	Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của NHNN.
19	Các hoạt động kinh doanh khác: a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản; c) Mua, bán tín phiếu NHNN, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác; d) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng; e) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác theo quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động; f) Phát hành trái phiếu; g) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
20	Mua nợ.
21	Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế: a) Hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT); b) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế Visa; c) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế JCB.

- Mã ngành: 6419 (chính)

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- o Khách hàng cá nhân: sản phẩm thanh toán & tín dụng (thẻ, tài khoản số đẹp, vay kinh doanh...); sản phẩm huy động (tiền tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn...); dịch vụ & bảo hiểm (thu chi hộ, bảo hiểm sức khỏe...).
- o Khách hàng doanh nghiệp: bảo lãnh (bảo lãnh ngân hàng...); cho vay (cho vay thấu chi...); tài trợ thương mại (tài trợ xuất khẩu sau giao hàng, tài trợ thế chấp...).

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 17/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 03/04/2026 (“Giấy Phép 17”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy Phép 17.

II. Phương án chào bán Đợt 3

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (“**Trái Phiếu**”).

2. Loại Trái Phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

3. Mã Trái Phiếu: KLB7Y202503.

4. Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).

5. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 17.774.676 (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá): 1.777.467.600.000 đồng (một nghìn bảy trăm bảy mươi bảy tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

7. Giá chào bán: 100.000 đồng/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).

8. Lãi suất: Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,8%/năm (hai phẩy tám phần trăm một năm)

Trong đó:

- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 24 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của KienlongBank tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- Kỳ Tính Lãi có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm ngày phát hành hoặc từ và bao gồm ngày thanh toán lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.

Theo đó, với kỳ tính lãi đầu tiên (kể từ và bao gồm ngày 01/10/2026 cho đến nhưng không bao gồm ngày 01/10/2027), lãi suất Trái Phiếu KLB7Y202503 là 9,45%/năm.

9. Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm.

10. Kỳ trả lãi: Lãi được thanh toán sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần kể từ ngày phát hành hoặc thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có).

11. Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của KienlongBank.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nhận tiền mua Trái Phiếu: Từ ngày 11/08/2026 đến ngày 01/10/2026.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 01/10/2026.

14. Ngày dự kiến chuyển giao Trái Phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ đăng ký (nếu người sở hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Nhà đầu tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung.

III. Kết quả chào bán Trái Phiếu

Chi tiết được trình bày tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán Trái Phiếu

1. Tổng số Trái Phiếu đã phân phối: 7.661.057 Trái Phiếu, tương đương 43,10% tổng số Trái Phiếu chào bán.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 766.105.700.000 đồng.

3. Tổng chi phí: 0 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng.

- Phí phân phối Trái Phiếu: 0 đồng.

- Phí kiểm toán: 0 đồng.

- Chi phí khác: 0 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 766.105.700.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ Chức Phát Hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu (*)	Trước đợt chào bán (ngày 30/09/2026)	Sau đợt chào bán (ngày 01/10/2026)
1. Tổng nợ (**) (triệu đồng)	106.411.258	108.555.460
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	89.639.010	91.042.080
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	16.772.248	17.513.380
- Trong đó: Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	3.722.532	4.488.638
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	9.764.458	9.774.520
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	10,90	11,11

(*) Theo số liệu riêng tạm tính của KienlongBank;

(**) Chỉ tiêu tính theo đặc thù của hoạt động lĩnh vực ngân hàng.

VI. Tài liệu gửi kèm

Giấy xác nhận số dư số 585/VCBTĐN-DVKH ngày 01/10/2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh Tây Hồ, nơi KienlongBank mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.

Rạch Giá, ngày 17 tháng 10 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Ngọc Minh





PHỤ LỤC KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG RA CÔNG CHÚNG – ĐỢT 3

(Đính kèm Báo cáo số 3262 /NHKL ngày 07 / 10 /2026 của Ngân hàng TMCP Kiên Long)

Đối tượng mua Trái Phiếu	Giá chào bán (đồng /Trái Phiếu)	Số Trái Phiếu chào bán	Số Trái Phiếu đăng ký mua	Số Trái Phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số Trái Phiếu còn lại	Tỷ lệ Trái Phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	17.774.676	7.661.057	7.661.057	1.780	1.780	0	10.113.619	43,10%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	17.774.676	0	0	0	0	0	17.774.676	0,00%
Tổng số	100.000	17.774.676	7.661.057	7.661.057	1.780	1.780	0	10.113.619	43,10%

Số: 585 /VCBTĐN-DVKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

V/v xác nhận số dư tài khoản nhận tiền thu từ phát hành trái phiếu ra công chúng – Đợt 3

THÔNG BÁO TÀI KHOẢN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank)

Căn cứ đề nghị ngày 01/10/2026 v/v xác nhận số dư tài khoản nhận tiền thu từ phát hành trái phiếu ra công chúng Đợt 3 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ xin thông báo tới Quý Khách hàng các thông tin về tài khoản của Quý Khách hàng đã được mở tại Ngân hàng chúng tôi như sau:

Mã số khách hàng (CIF): 264777

Số tài khoản	Loại tiền	Loại tài khoản	Tên tài khoản	Ngày mở	Số dư cuối ngày 01/10/2026
1050049575	VND	Tài khoản thanh toán	Ngân hàng TMCP Kiên Long	30/08/2024	766.105.700.000 VND (Bảy trăm sáu mươi sáu tỷ, một trăm linh năm triệu, bảy trăm nghìn đồng)

Bằng văn bản này, Chúng tôi xác nhận tài khoản số 1050049575 đang được Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ thực hiện phong tỏa số tiền 766.105.700.000 VND (Bảy trăm sáu mươi sáu tỷ, một trăm linh năm triệu, bảy trăm nghìn đồng) cho mục đích nhận tiền mua Trái phiếu phát hành ra công chúng Đợt 3 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Tài khoản 1050049575 sẽ được giải tỏa khi Quý Khách hàng cung cấp cho chúng tôi đồng thời các văn bản sau:

- Văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán và báo cáo kết quả chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng Đợt 3 của Ngân hàng TMCP Kiên Long; và
- Văn bản đề nghị giải tỏa Tài khoản phong tỏa của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Thông báo này được lập thành 04 (bốn) bản và có giá trị pháp lý như nhau. Ngân Hàng TMCP Kiên Long giữ 03 (ba) bản. Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ giữ 01 (một) bản.

Nơi nhận:

- Như trên;
- DVKH (để báo cáo);
- Lưu HCNS

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Thị Hương Giang